TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 30/5/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Ông Phan Văn Đường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường UBND phường Đ, thị xã H, tỉnhTmở phiên tòa lưu động công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28 tháng 7 năm 2004 tại: Thị xã H, tỉnhT; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông:Nguyễn Văn N và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 06/9/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhTxử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 15/2022/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/01/2019, bị Công an phường Đ, thị xã H, tỉnhTxử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/4/2023 cho đến nay . Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người bị hại:

Chị Lê Thị T1, sinh năm1988; trú tại: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đoàn Đức A, sinh ngày: 03 tháng 4 năm 2008; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Học sinh.Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Đoàn Đức A: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT. Vắng mặt.

2. Cháu Trần Quốc D, sinh ngày: 31 tháng 8 năm 2008; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Học sinh.Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trần Quốc D: Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1971; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT.Vắng mặt.

3. Anh Bùi Anh D1, sinh năm 1984; trú tại:Tổ dân phố D, phường B, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Kinh doanh. Vắng mặt.

4. Chị Phan Thị T, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

6. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh PhanViệt N1, sinh năm 1988; trú tại: Tổ dân phố C, phường N, thị xã H, tỉnhT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn P và Đoàn Đức A (sinh ngày 03/4/2008, trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnhT) là bạn bè với nhau, biết hiện Đoàn Đức A đang nợ tiền của người khác nhưng chưa có tiền trả nên P rủ Đoàn Đức A lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và cho Đoàn Đức A trả nợ. Chiều ngày 08/3/2023 Nguyễn Văn P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo , màu xanh nhắn tin qua mạng xã hội Messenger rủ Đoàn Đức A đến nhà P và nói: *Nhà phía trước đây có máy tính xách tay, có dám vào trộm bán lấy tiền không*. Đoàn Đức A gật đầu đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/3/2023, quan sát thấy nhà chị Lê Thị T1 (sinh năm 1988), ở tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnhTkhông có người ở nhà, Nguyễn Văn P đi vòng ra phía sau nhà chị T1, thấy cửa gỗ ở phòng bếp chốt trong, nên P lấy một chiếc đinh ốc bằng kim loại (có sẵn ở nền đất) luồn qua khe cửa bếp mở chốt cửa rồi đi vào trong nhà. P đi đến bàn gỗ ở góc tường dưới cầu thang lấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELLmàu đen , kèm theo dây sạc pin đang để trên bàn đi ra theo cửa bếp, chốt cửa lại rồi vứt chiếc đinh ốc xuống nền đất . Do ở nhà mình hiện đang có khách đến chơi, nên P không mang máy tính về nhà mà cất giấu ở mái tôn chuồng gà nhà chị T1. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P nhắn tin cho Đoàn Đức A đến nhà và nói: *Anh đã lấy được máy tính, đang bỏ phía sau gần hồ nước, tý nữa em lấy đi bán nhé*. Đức A đồng ý. Sau đó, cả hai đi giúp đám tang ở gần nhà P, thì P một mình đi ra sau nhà chị T1 lấy máy tính và sạc pin giấu vào trong áo đang mặc đưa về cất giấu ở cầu thang nhà mình . Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn P và Đoàn Đức A về nhà P đem máy tính ra kiểm tra thấy máy hoạt động bình thường. Đoàn Đức Amượn

điện thoại của P nhắn tin cho Trần Quốc D (sinh năm 2008, trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H) đến nhà P. Khi D đến, A lấy máy tính và sạc pin giấu trong áo khoác rồi nhờ D chở đến quán Internet Tiger ở phường B, thị xã H để chơi game, còn D đi về nhà. Khoảng 20 giờ ngày 09/3/2023, Đoàn Đức A rủ Trần Quốc D đến quán Internet Tiger chơi game, D đến quán và mang theo một chiếc ba lô đựng sách vở (với mục đích ở lại quán chơi game đến sáng hôm sau đi học). Thấy D có ba lô nên Đoàn Đức A mượn ba lô, bỏ chiếc máy tính vào trong và nói cho D biết chiếc máy tính này mới lấy trộm được, rồi cả hai cùng chơi game và ngủ tại quán. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Đoàn Đức A rủ Trần Quốc D đi bán chiếc máy tính thì D đồng ý. Cả hai đưa chiếc máy tính đến cửa hàng điện thoại Tech 5 Sao của Bùi Anh D1 (sinh năm 1984) ở tổ dân phố D, phường B, thị xã H, tỉnhT. Anh D1 kiểm tra đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng và hỏi về nguồn gốc chiếc máy tính thì A nói: *Máy tính của em, đã được bố cho phép mang đi bán*. Sau khi bán máy tính xong, Đoàn Đức A và Trần Quốc D đến quán Internet Tiger đưa số tiền bán máy tính 1.000.000 đồng cho Nguyễn Văn P. P đưa lại cho A 400.000 đồng để trả nợ, đưa cho Trần Quốc D 50.000 đồng để đổ xăng, trả cho anh Phan Việt N2 (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố C, phường N, thị xã H, tỉnhT) là chủ quán Internet Tiger tiền chơi điện tử của cả ba người hết 300.000 đồng. Số tiền còn lại 250.000 đồng, Nguyễn Văn P chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 23/3/2023của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H, kết luận: Trị giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, Model: VOSTRO 15 3558, chip Core i3-4005U, RAM 4 GB, ID: 00330-80000-00000-AA055, ổ cứng HDD 500GB, màu đen, đã qua sử dụng (kèm theo bộ sạc) tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/3/2023 là 3.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TXHL, ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Pvề tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Pmức án từ 09 đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt 09tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 15/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam, ngày 04/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

- Về trách nhiệm dân sự:Bị hại chị Lê Thị T1 đã nhận lại chiếc máy tính, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh D1 yêu cầu bồi thường số tiền mua máy tính 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P đã tác động tới gia đình cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Đức A, Trần Quốc D bồi thường đủ số tiền 1.000.000 đồng cho anh Bùi Anh D1. Hiện nay chị T1 và anh D1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc ba lô màu đen , đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quốc D.

Ngoài ra quá trình điều tra đã xác định được: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell,chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T1 vàchị Phan Thị T. Sau khi xác minh điều tra, làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị T1, chị Phan Thị T là đúng pháp luật. Riêng chiếc đinh ốc dài khoảng 05cm, sau khi dùng để mở chốt cửa bếp nhà chị T1, bị cáo đã vứt xuống nền đất cạnh đó. Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2023, bị cáo phát hiện nhà chị Lê Thị T1, tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnhTkhông có người ở nhà nên bị cáo vào lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu đen kèm theo bộ sạc pin đang để trên bàn gỗ ở góc tường dưới cầu thang. Sau đó, đưa cho Đoàn Đức A và Trần Quốc D đem đến bán cho cửa hàng máy tính của anh Bùi Anh D1, ở thị xã H, tỉnhTđược 1.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Trị giá chiếc máy tính xách tay kèm theo bộ sạc theo kết quả định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử nhận định bị cáo đã có hành vi bí mật, lén lút vào nhà chị Lê Thị T1 lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay kèm theo bộ sạc pin trị giá 3.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo đang có tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 15/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhT, nay tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 02/01/2019, bị Công an phường Đ, thị xã H, tỉnhTxử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải coi đây là những bài học kinh nghiệm để phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo đã không làm được và tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét cho bị cáo: Sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và người bị hại có đơn cũng như tại phiên toà xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành án giam về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số15/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhTđể buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

[4] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án cónhững người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan sau : Đối với Đoàn Đức A, mặc dù bị cáo có rủ rê đi lấy trộm máy tính, Ađồng ý nhưng chưa có sự bàn bạc hay hứa hẹn gì và không tham gia thực hiện hành vi lấy máy tính cùng với bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra Đoàn Đức A và Trần Quốc D biết rõ chiếc máy tính xách tay là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem đi bán lấy số tiền 1.000.000 đồng để được hưởng lợi nên hành vi của Đoàn Đức A và Trần Quốc D có dấu hiệu của tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, Đoàn Đức A và Trần Quốc D đang là người dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này. Do đó, Công an thị xã H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đoàn Đức A và Trần Quốc D là đúng quy định của pháp luật. Còn đối với anh Bùi Anh D1 là người mua chiếc máy tính nhưng không biết là tài

sản do trộm cắp mà có , chị Phan Thị T là người cho bị cáo mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo để làm phương tiện liên lạc nhưng cũng không biết bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội . Vì vậy, anh D1, chị T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, đang ở cùng với bố mẹ, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

- Về dân sự: [7] Bị hại chị Lê Thị T1 đã nhận lại chiếc máy tính, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh D1 yêu cầu bồi thường số tiền mua máy tính 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P đã tác động tới gia đình cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Đức A, Trần Quốc D bồi thường đủ số tiền 1.000.000 đồng cho anh Bùi Anh D1. Hiện nay chị T1 và anh D1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng : [8] 01 chiếc ba lô màu đen , đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quốc D. Quá trình điều tra đã xác định được D biết rõ chiếc máy tính do trộm cắp mà có nhưng vẫn sử dụng cất giấu máy tính để đưa đi bán và chiếc ba lô này cũng không có giá trị và Trần Quốc D không có yêu cầu lấy lại sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T1 và chị Phan Thị T. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính xách tay cho chị Lê Thị T1, chiếc điện thoại cho chị Phan Thị T là đúng pháp luật. Riêng chiếc đinh ốc dài khoảng 05cm, sau khi dùng để mở chốt cửa bếp nhà chị T1, bị cáo đã vứt xuống nền đất cạnh đó. Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

- Về án phí: [9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: [10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án số 15/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnhT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đểtạm giam, ngày 04/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc ba lô màu đen , đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quốc D.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
-UBND phường Đức Thuận;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL vàNVLQ;
- Người đại diện của người có QL vàNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang